

Dương Nội, ngày 06 tháng 08 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai cắt giảm, tiết kiệm trên 5%
chi thường xuyên năm 2026 theo Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026
của Chính phủ

- Căn cứ QĐ số 993/QĐ-UBND ngày 04/08/2026 của UBND Phường Dương Nội về việc cắt giảm, tiết kiệm trên 5% chi thường xuyên năm 2026 theo Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ.

- Căn cứ Quyết định số 106/QĐ-THLQĐ ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Lê Quý Đôn về việc công khai cắt giảm, tiết kiệm trên 5% chi thường xuyên năm 2026 theo Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ;

- Trường Tiểu học Lê Quý Đôn thông báo niêm yết công khai nội dung cắt giảm, tiết kiệm trên 5% chi thường xuyên năm 2026 theo Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ.

1. Nội dung công khai

Cắt giảm, tiết kiệm trên 5% chi thường xuyên năm 2026 theo Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ.

2. Hình thức công khai

Công khai trực tiếp: Niêm yết tại Bảng niêm yết công khai tầng 1, nhà C - Khu Hành chính Trường Tiểu học Lê Quý Đôn.

Công khai trực tuyến: Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của nhà trường tại địa chỉ: <https://c1lequydon.phuongduongnoi.edu.vn>

3. Thời gian công khai

Niêm yết tại bản tin nhà trường: 30 ngày, kể từ ngày 07/8/2026 đến hết ngày 05/9/2026.

Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của nhà trường: 90 ngày, kể từ ngày 07/8/2026 đến hết ngày 04/11/2026.

4. Tiếp nhận phản hồi

Trong thời gian công khai, mọi ý kiến phản ánh về nội dung công khai được gửi bằng văn bản đến Ban Giám hiệu, Bộ phận Kế toán tài chính, Ban Thanh tra nhân dân hoặc các tổ trưởng để tổng hợp, báo cáo Hiệu trưởng xem xét, giải quyết theo quy định.

Thông báo này được niêm yết công khai tại bảng tin nhà trường và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử để toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết và giám sát việc thực hiện.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- CBGVNV nhà trường;
- Lưu: VT, KT.

 **HIỆU TRƯỞNG**
TRƯỜNG
Tiểu học
LÊ QUÝ ĐÔN
T. A. I. A.
U. N. D. PHƯỜNG DƯỚI T. A. I. A.
TON
Leo Thị Thanh Mai

Số: 404/QĐ-THLQĐ

Dương Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai cắt giảm, tiết kiệm trên 5% chi thường xuyên năm 2026
theo Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ QUÝ ĐÔN

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 26/06/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 135/NQ-CP, ngày 22/5/2026 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng và nguyên tắc thực hiện tiết kiệm chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ QĐ số 993/QĐ-UBND ngày 04/08/2026 của UBND Phường Dương Nội về việc cắt giảm, tiết kiệm trên 5% chi thường xuyên năm 2026 theo Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ.

Xét đề nghị của Bộ phận Kế toán tài chính đơn vị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu cắt giảm, tiết kiệm trên 5% chi thường xuyên năm 2026 theo Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ (Số liệu chi tiết theo biểu mẫu đính kèm).

Điều 2. Hình thức công khai: Niêm yết công khai tại bảng tin nội bộ của nhà trường và đăng tải trực tiếp trên Cổng thông tin điện tử của Trường Tiểu học Lê Quý Đôn. Thời gian niêm yết công khai tối thiểu là 30 ngày liên tục kể từ ngày ký quyết định này.

Điều 3. Bộ phận Kế toán tài chính, các tổ chuyên môn, văn phòng và các cá nhân có liên quan thuộc Trường Tiểu học Lê Quý Đôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KT.



HIỆU TRƯỞNG

Teo Thị Thanh Mai

Đơn vị: Trường Tiểu học Lê Quý Đôn

Mẫu biểu số 74

Chương: 822

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(Kèm theo Quyết định số 993/QĐ-UBND ngày 04/08/2026 của UBND

phường Dương Nội)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	
III	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	✓
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ	



-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo	
-	Nhiệm vụ chuyển đổi số	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ (cắt giảm, tiết kiệm trên 5% chi thường xuyên năm 2026 theo Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ)	- 151,521
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	

2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	

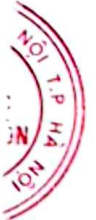
Ngày 05 tháng 8 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)



Teo Thị Thanh Mai



Số: 993/QĐ-UBND

Dương Nội, ngày 04 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cắt giảm, tiết kiệm trên 5% chi thường xuyên năm 2026 theo Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG DƯƠNG NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 23 tháng 4 năm 2026;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng và nguyên tắc thực hiện tiết kiệm chi ngân sách Nhà nước năm 2026;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

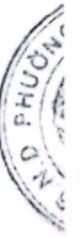
Căn cứ Nghị quyết số 483/NQ-HĐND ngày 26 tháng 11 năm 2025 của HĐND thành phố Hà Nội về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp thành phố Hà Nội năm 2026; Kế hoạch đầu tư công năm 2026 và cập nhật Kế hoạch đầu tư công năm 2025 của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2026 của HĐND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 11 năm 2025 của HĐND thành phố Hà Nội về định mức phân bổ ngân sách và tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 5969/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; dự toán thu, chi ngân sách; biên chế hành chính, sự nghiệp; khoa học và công nghệ năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2218/QĐ-UBND ngày 24/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương năm 2026 của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Văn bản số 3245/UBND-KT ngày 03/7/2026 của UBND thành



phố Hà Nội về việc thực hiện tiết kiệm chi NSNN theo Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND phường Dương Nội: số 14/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; số 15/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 về phân bổ dự toán thu, chi ngân sách phường Dương Nội năm 2026; số 16/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 về kế hoạch đầu tư công năm 2026, dự kiến kế hoạch đầu tư công 5 năm 2026-2030;

Căn cứ các Quyết định của UBND phường Dương Nội: số 668/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 của phường Dương Nội; số 615/QĐ-UBND ngày 18/5/2026 về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 của phường Dương Nội;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 175/TTr-KTHTĐT ngày 24/7/2026 về việc cắt giảm, tiết kiệm trên 5% chi ngân sách Nhà nước năm 2026 theo Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, cắt giảm trên 5% dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2026 của các đơn vị theo Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh giảm chi thường xuyên đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách từ nguồn cân đối ngân sách phường:

- Nguồn kinh phí giao tự chủ: 1.506.985.000 đồng;
- Nguồn kinh phí không giao tự chủ: 348.449.000 đồng;

2. Điều chỉnh giảm chi thường xuyên đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách từ nguồn kinh phí ngân sách Thành phố cấp bổ sung có mục tiêu:

- Nguồn kinh phí ngân sách Thành phố cấp bổ sung có mục tiêu: 1.076.985.458 đồng.

Tổng cộng: 2.932.419.458 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, chín trăm ba mươi hai triệu, bốn trăm mười chín nghìn, bốn trăm năm mươi tám đồng chẵn)

(Chi tiết theo biểu đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Đối với kinh phí dự toán chi thường xuyên NSNN: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phối hợp với phòng Giao dịch số 4 – KBNN khu vực I thực hiện

điều chỉnh giảm dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2026 của các đơn vị, theo dõi nguồn của phường, chờ hướng dẫn sử dụng của cơ quan có thẩm quyền.

2. Căn cứ dự toán sau điều chỉnh, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện và thanh quyết toán theo đúng chế độ chính sách, đúng Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Trưởng phòng Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước khu vực I và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành. //

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT ĐU, HĐND-UBND phường;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phùng Chí Tâm

TỔNG HỢP KINH PHÍ TIẾT KIỆM CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026 THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 135/NQ-CP NGÀY 22/5/2026 CỦA CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Quyết định số 993/QĐ-UBND ngày 04/8/2026 của UBND phường Dương Nội)

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Nguồn kinh phí giao tự chủ				Nguồn kinh phí không giao tự chủ				Dự toán còn lại sau tiết kiệm		
		Dự toán giao đầu năm 2026 (sau khi trừ tiết kiệm và các khoản loại trừ có tính chất tiền lương, tiền công)	Số tiết kiệm thêm theo Nghị quyết số 135/NQ-CP của Chính phủ			Dự toán còn lại sau tiết kiệm	Dự toán năm 2026		Số tiết kiệm thêm theo Nghị quyết số 135/NQ-CP của Chính phủ			
			Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (phần bổ sung thêm)	Tiết kiệm thêm trên 5%	Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (phần bổ sung thêm)						Tiết kiệm thêm trên 5%	
		1	2	3	4=1-2-3	5	6	7	8=5-6-7			
A	B											
I	Quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	7.216.290.000	-	250.869.000	6.965.421.000	10.076.165.612	7.638.350.000	-	1.311.023.858	16.403.491.754		
1	Văn phòng HĐND-UBND:	2.358.720.000	-	69.054.000	2.289.666.000	2.320.581.600	286.000.000	-	59.058.000	2.547.523.600		
	Trong đó:											
-	Văn phòng HĐND-UBND	2.358.720.000		69.054.000	2.289.666.000	1.834.581.600			34.272.000	1.800.309.600		
-	Chi an ninh					486.000.000			24.786.000	461.214.000		
	Kinh phí thực hiện công tác bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn phường Dương Nội						286.000.000	-	-	286.000.000		
2	Văn phòng Đảng ủy	1.432.080.000	-	52.938.000	1.379.142.000	2.126.261.172	1.580.000.000	-	90.270.000	3.615.991.172		
	Dự toán giao đầu năm	1.432.080.000		52.938.000	1.379.142.000	2.126.261.172			39.729.000	2.086.532.172		
	Kinh phí đặc thù công tác Đảng						1.580.000.000		50.541.000	1.529.459.000		
3	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc	758.160.000	-	21.420.000	736.740.000	701.150.000	1.058.720.000	-	24.608.000	1.735.262.000		
	Dự toán giao đầu năm	758.160.000		21.420.000	736.740.000	701.150.000			24.608.000	676.542.000		
	Kinh phí thực hiện công tác bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn phường Dương Nội						1.058.720.000		-	1.058.720.000		
4	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	1.658.070.000	-	63.597.000	1.594.473.000	2.378.608.740	100.000.000	-	79.764.000	2.398.844.740		
	Dự toán giao đầu năm	1.658.070.000		63.597.000	1.594.473.000	2.378.608.740			74.664.000	2.303.944.740		

STT	Nội dung	Nguồn kinh phí giao tự chủ				Nguồn kinh phí không giao tự chủ			
		Dự toán giao đầu năm 2026 (sau khi trừ tiết kiệm và các khoản loại trừ có tính chất tiền lương, tiền công)	Số tiết kiệm thêm theo Nghị quyết số 135/NQ-CP của Chính phủ		Dự toán còn lại sau tiết kiệm	Dự toán năm 2026		Số tiết kiệm thêm theo Nghị quyết số 135/NQ-CP của Chính phủ	
			Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (phần bổ sung thêm)	Tiết kiệm thêm trên 5%		Dự toán giao đầu năm (sau khi trừ tiết kiệm và các khoản loại trừ)	Dự toán giao bổ sung từ nguồn BSCMT NSTP	Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (phần bổ sung thêm)	Tiết kiệm thêm trên 5%
A	B	1	2	3	4=1-2-3	5	6	7	8=5-6-7
	Kinh phí để thực hiện nhiệm vụ tại các Kế hoạch của UBND Thành phố về giải quyết, xử lý điểm nghẽn về ATTP						100.000.000		5.100.000
5	Phòng Văn hóa - Xã hội	1.009.260.000	-	43.860.000	965.400.000	2.549.564.100	4.613.630.000	-	1.057.323.858
	Dự toán giao đầu năm	1.009.260.000		43.860.000	965.400.000	2.549.564.100		81.754.000	2.467.810.100
	Kinh phí thực hiện công tác bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn phường Dương Nội						4.513.630.000		970.469.858
	Kinh phí để thực hiện nhiệm vụ tại các Kế hoạch của UBND Thành phố về giải quyết, xử lý dứt điểm điểm nghẽn về ATTP						100.000.000		5.100.000
II	Sự nghiệp An ninh	-	-	-	-	-	200.000.000	-	-
6	Công an phường (Kinh phí để thực hiện nhiệm vụ tại các Kế hoạch của UBND Thành phố về giải quyết, xử lý dứt điểm điểm nghẽn về ATGT)								
III	Sự nghiệp Quốc phòng	-	-	-	-	1.924.240.050	1.000.000.000	-	-
7	BCH quân sự phường					1.924.240.050	1.000.000.000		
IV	Đơn vị sự nghiệp công lập	52.208.436.519	-	1.256.116.000	50.952.320.519	1.869.826.680	2.245.650.000	-	114.410.600
8	Trạm y tế	1.537.380.000		65.637.000	1.471.743.000	324.524.880			
9	Trung tâm văn hóa, thông tin và thể thao	1.081.350.000	-	54.709.000	1.026.641.000	1.545.301.800	1.903.163.000	-	107.619.600
	Dự toán giao đầu năm	1.081.350.000		54.709.000	1.026.641.000	1.545.301.800			68.636.000
									1.476.665.800

STT	Nội dung	Nguồn kinh phí giao tự chủ				Nguồn kinh phí không giao tự chủ				
		Dự toán giao đầu năm 2026 (sau khi trừ tiết kiệm và các khoản loại trừ có tính chất tiền lương, tiền công)	Số tiết kiệm thêm theo Nghị quyết số 135/NQ-CP của Chính phủ		Dự toán còn lại sau tiết kiệm	Dự toán năm 2026			Số tiết kiệm thêm theo Nghị quyết số 135/NQ-CP của Chính phủ	Dự toán còn lại sau tiết kiệm
			Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (phần bổ sung thêm)	Tiết kiệm thêm trên 5%		Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (phần bổ sung thêm)	Tiết kiệm thêm trên 5%	Dự toán giao đầu năm (sau khi trừ tiết kiệm và các khoản loại trừ)		
A	B	1	2	3	4=1-2-3	5	6	7	8=5-6-7	
	Kinh phí tổ chức các hoạt động nhân dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Bình Ngô, chào mừng Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, bầu cử đại biểu HĐND Thành phố các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn Thành phố									
	Kinh phí thực hiện công tác bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn phường Dương Nội									
	Ban quản lý dự án Dầu tư - Hạ tầng (Kinh phí tổ chức các hoạt động nhân dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Bình Ngô, chào mừng Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, bầu cử đại biểu HĐND Thành phố các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn Thành phố)									
10					-					
11	Trưởng MN Lê Quý Đôn	1.732.590.000		10.047.000	1.722.543.000					
12	Trưởng MN Dương Nội	1.721.412.000		10.526.000	1.710.886.000					
13	Trưởng MN Hoàng Hanh	1.341.360.000		27.387.000	1.313.973.000					
14	Trưởng MN La Khê	1.371.168.000		43.026.000	1.328.142.000					
15	Trưởng MN La Dương	1.203.498.000		46.767.000	1.156.731.000					
16	Trưởng MN Trần Quốc Toàn	2.957.034.519		116.384.000	2.840.650.519					
17	Trưởng MN Kim Đồng	1.341.360.000		43.452.000	1.297.908.000					
18	Trưởng TH Lê Quý Đôn	7.505.784.000		151.521.000	7.354.263.000			6.791.000	335.696.000	
19	Trưởng TH An Hưng	5.467.500.000		165.113.000	5.302.387.000					
20	Trưởng TH Trần Quốc Toàn	4.519.800.000		145.299.000	4.374.501.000					
21	Trưởng TH Kim Đồng	3.018.060.000		109.446.000	2.908.614.000					
							</			

STT	Nội dung	Nguồn kinh phí giao tự chủ				Nguồn kinh phí không giao tự chủ				Dự toán còn lại sau tiết kiệm	
		Dự toán giao đầu năm 2026 (sau khi trừ tiết kiệm và các khoản loại trừ có tính chất tiền lương, tiền công)		Số tiết kiệm thêm theo Nghị quyết số 135/NQ-CP của Chính phủ		Dự toán còn lại sau tiết kiệm	Dự toán năm 2026		Số tiết kiệm thêm theo Nghị quyết số 135/NQ-CP của Chính phủ		
				Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (phần bổ sung thêm)	Tiết kiệm thêm trên 5%				Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (phần bổ sung thêm)		Tiết kiệm thêm trên 5%
		1	2	3	4=1-2-3	5	6	7	8=5-6-7		
22	Trường THCS Dương Nội	7.502.220.000		119.820.000	7.382.400.000						
23	Trường THCS Lê Quý Đôn	9.907.920.000		146.982.000	9.760.938.000						
	TỔNG CỘNG	59.424.726.519	-	1.506.985.000	57.917.741.519	13.870.232.342	11.084.000.000	-	1.425.434.458	23.528.797.884	

QUYẾT ĐỊNH